

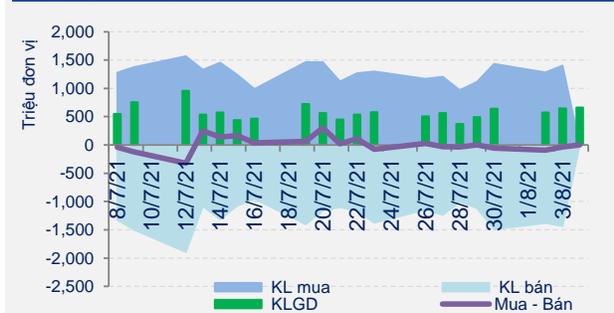
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/8/2021

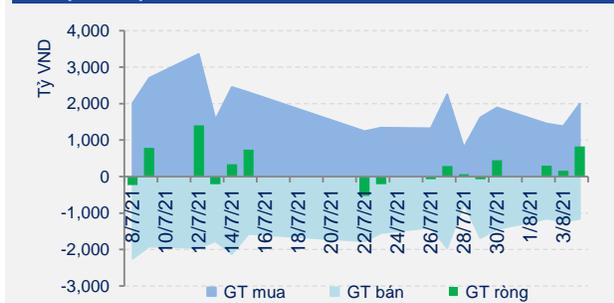
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,334.74	320.02
% Thay đổi	↑ 0.17%	↑ 0.28%
KLGD (CP)	661,159,783	120,070,206
GTGD (tỷ đồng)	21,218.86	2,792.69
Tổng cung (CP)	-	192,511,900
Tổng cầu (CP)	-	171,598,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,610,560	856,507
KL mua (CP)	42,372,900	717,087
GT mua (tỷ đồng)	1,997.36	15.02
GT bán (tỷ đồng)	1,167.57	24.81
GT ròng (tỷ đồng)	829.79	(9.79)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.19%	22.9	3.9	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.02%	17.9	2.7	6.7%
Dầu khí	↑ 2.26%	15.8	1.8	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.20%	-	8.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.06%	16.2	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.03%	19.9	4.1	6.9%
Ngân hàng	↑ 0.05%	11.8	2.4	30.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.28%	11.5	2.5	15.2%
Tài chính	↑ 0.23%	17.8	3.3	31.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.76%	14.8	2.6	1.1%
VN - Index	↑ 0.17%	16.4	3.2	
HNX - Index	↑ 0.28%	16.8	3.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với thanh khoản ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,3 điểm (+0,17%) lên 1.334,74 điểm; HNX-Index tăng 0,89 điểm (+0,28%) lên 320,02 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 745 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.101 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 373 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 240 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng về cuối phiên đã khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Những nhóm ngành thu hút được dòng tiền và tăng giá tích cực trong phiên hôm nay có thể kể đến như chứng khoán với SSI (+0,5%), VCI (+3,7%), HCM (+0,6%), SHS (+1,2%), MBS (+3,7%), SBS (+7,3%)..., thép với HPG (+0,5%), NKG (+4,6%), HSG (+1,4%), SMC (+1,1%)..., dược phẩm và y tế với DCL (+6,9%), TNH (+3,8%), DHG (+1,3%), DMC (+0,6%)..., thủy sản với VHC (+1,2%), NAF (+2%), FMC (+4,9%), ANV (+4,3%)... Trong khi đó, hai nhóm ngành chủ chốt của thị trường là ngân hàng và bất động sản vẫn chưa thực sự tích cực khi còn khá nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB (-0,3%), BID (-0,8%), CTG (-0,3%), VPB (-0,5%)... và VIC (-0,4%), VHM (-0,4%), VRE (-1,4%)... kết phiên trong sắc đỏ. Khối ngoại mua ròng phiên thứ tư liên tiếp trên hai sàn với hơn 800 tỷ đồng, tập trung vào VHM (386 tỷ đồng), STB (316 tỷ đồng), SSI (137,5 tỷ đồng)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+0,17%) có phiên tăng điểm thứ tám liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên kết hợp với diễn biến biến cung gia tăng trong nửa cuối phiên chiều cho thấy áp lực bán đã xuất hiện và giằng co với lực cầu trong vùng giá hiện tại. Và điều này cũng khá trùng khớp với góc nhìn trên biểu đồ kỹ thuật khi mà VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được target của sóng hồi phục. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có thể tiếp tục diễn biến giằng co và rung lắc với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 1.300 điểm và 1.350 điểm. Nhà đầu tư đã bắt đáy với tỷ trọng trung bình như khuyến nghị khi VN-Index về ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể canh bán ra các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng hoặc đã tăng bị suy yếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.340,76 điểm. Cũng có thời điểm sau 14h, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.328,4 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,3 điểm (+0,17%) lên 1.334,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: NVL tăng 2.000 đồng, GAS tăng 1.000 đồng, STB tăng 850 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 326,59 điểm. Có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 318,21 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,89 (+0,28%) lên 320,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PXS tăng 80 đồng, BAB tăng 200 đồng, PVS tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 829,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 19,8 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 386,6 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 316,2 tỷ đồng tương ứng với 10,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 86,4 tỷ đồng tương ứng với 750 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 139 nghìn cổ phiếu. PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,4 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 4 tỷ đồng tương ứng với 81 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 279,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhiều tổ chức đồng loạt thay đổi dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2021: Kịch bản xấu nhất xuống mức 3,5%, lạc quan nhất ở 6,2%

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VERP) dự báo GDP Việt Nam trong kịch bản cơ sở ở mức 4,5 - 5,1% nếu dịch được kiểm soát cuối quý 3/2021.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên, kết hợp với mẫu hình nền màu đỏ với thân nến khá nhỏ cho thấy áp lực bán đã gia tăng trong phiên hôm nay để tìm hãm đà tăng và hai lực cung cầu đang giằng co tại vùng giá hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.300-1.350 điểm (fibonacci retracement 38,2%-61,8% sóng điều chỉnh a).

Tuy tăng điểm trong phiên thứ 8 liên tiếp nhưng chỉ số VN-Index vẫn đang giao dịch trong target của sóng hồi b nên những rung lắc có thể tiếp tục diễn ra trong các phiên tiếp theo.

Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/8, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 1.300-1.350 điểm (fibonacci retracement 38,2%-61,8% sóng điều chỉnh a).



TIN TRONG NƯỚC

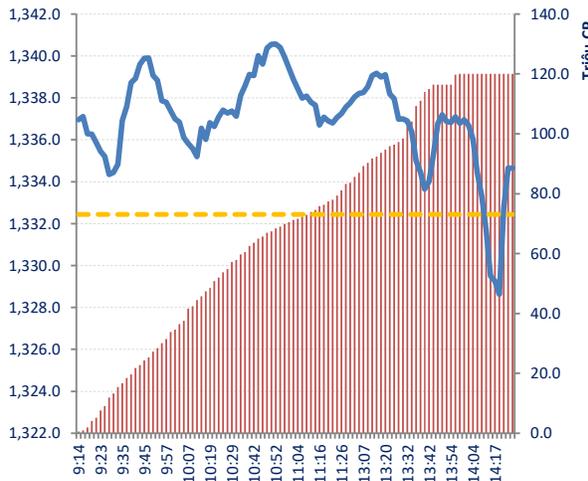
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,45 - 57,9 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.166 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

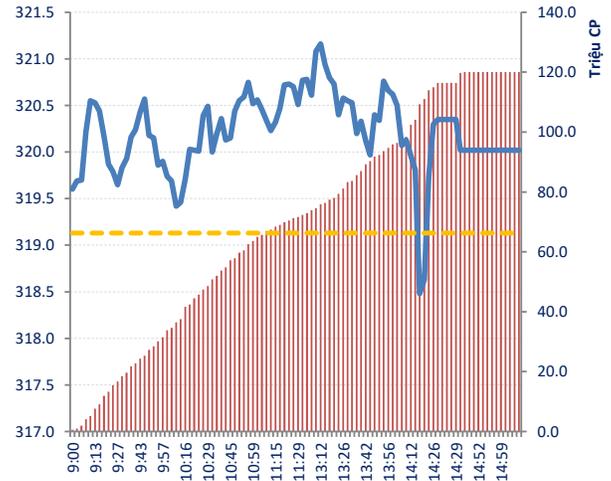
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,95 USD/ounce tương ứng với 0,05% lên 1.815,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,035 điểm tương ứng 0,03% lên 92,115 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1855 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3930 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,18 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,31% xuống 70,34 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/8, Dow Jones tăng 278,24 điểm tương đương 0,8% lên 35.116,4 điểm. Nasdaq tăng 80,23 điểm tương đương 0,55% lên 14.761,29 điểm. Nasdaq Composite tăng 35,99 điểm tương đương 0,82% lên 4.423,15 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



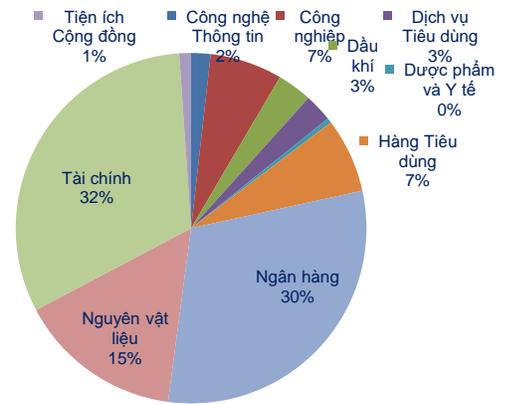
KLGD và HNX-Index trong phiên



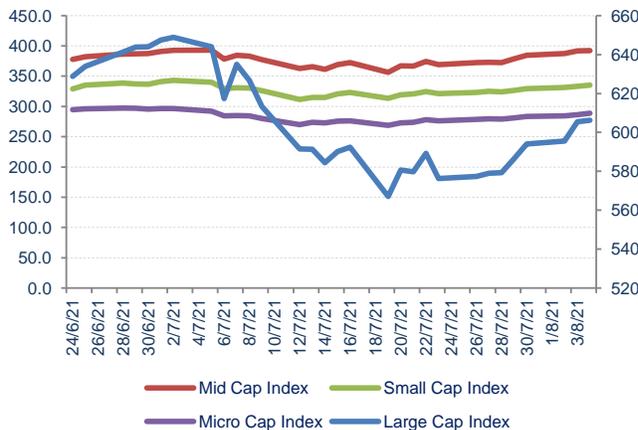
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



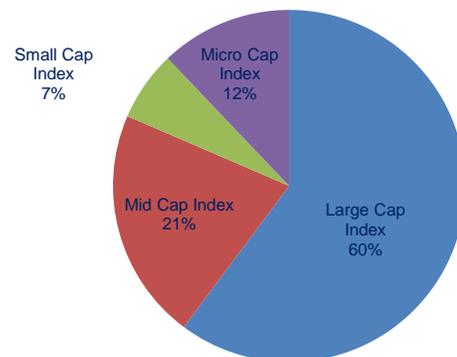
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	3,124,400	VIC	1,887,500
2	STB	2,602,500	CTG	1,083,700
3	SSI	2,206,000	VRE	903,108
4	HDB	1,544,900	VCI	531,900
5	FUEVFVND	1,264,200	HPG	380,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	279,500	PLC	270,200
2	KLF	145,400	VND	80,897
3	BII	23,600	SHB	76,700
4	ONE	18,000	NBP	73,800
5	APS	10,000	BVS	42,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	29.80	30.65	↑ 2.85%	48,481,900
HPG	47.25	47.50	↑ 0.53%	24,583,156
FLC	11.05	11.40	↑ 3.17%	20,054,400
ACB	35.80	35.50	↓ -0.84%	19,897,100
DIG	25.85	27.20	↑ 5.22%	19,655,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	24.90	25.40	↑ 2.01%	13,567,997
SHB	27.50	27.40	↓ -0.36%	13,563,611
VND	49.90	49.80	↓ -0.20%	9,117,850
KLF	3.90	4.20	↑ 7.69%	5,907,759
SHS	42.90	43.40	↑ 1.17%	5,871,951

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	8.80	10.00	1.20	↑ 13.64%
FIT	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
DAH	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
VOS	8.89	9.51	0.62	↑ 6.97%
PTL	9.49	10.15	0.66	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE2	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
TMX	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
KST	25.30	27.80	2.50	↑ 9.88%
TIG	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
L43	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMS	57.00	53.30	-3.70	↓ -6.49%
PGI	25.40	24.00	-1.40	↓ -5.51%
ADS	30.90	29.85	-1.05	↓ -3.40%
TGG	12.00	11.60	-0.40	↓ -3.33%
AGM	30.70	29.70	-1.00	↓ -3.26%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTW	40.00	36.00	-4.00	↓ -10.00%
KTT	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
BED	39.80	35.90	-3.90	↓ -9.80%
SIC	18.60	16.80	-1.80	↓ -9.68%
KKC	35.00	32.00	-3.00	↓ -8.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	48,481,900	11.8%	1,920	15.5	1.8
HPG	24,583,156	3250.0%	5,614	8.4	2.9
FLC	20,054,400	15.3%	2,361	4.7	0.8
ACB	19,897,100	26.4%	3,588	10.0	2.4
DIG	19,655,200	14.4%	1,646	15.7	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	13,567,997	4.4%	1,212	20.5	0.9
SHB	13,563,611	15.4%	2,007	13.7	2.0
VND	9,117,850	34.3%	6,458	7.7	4.4
KLF	5,907,759	0.0%	4	1,094.8	0.4
SHS	5,871,951	30.8%	4,721	9.1	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 13.6%	7.3%	1,098	8.6	0.6
FIT	↑ 7.0%	1.5%	245	61.1	0.9
DAH	↑ 7.0%	-7.9%	(790)	-	1.1
VOS	↑ 7.0%	26.7%	1,095	8.1	1.7
PTL	↑ 7.0%	0.0%	1	8,807.4	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE2	↑ 9.9%	8.2%	915	13.2	1.1
TMX	↑ 9.9%	8.1%	1,322	8.4	0.7
KST	↑ 9.9%	11.7%	2,606	9.7	1.1
TIG	↑ 9.8%	6.7%	861	15.3	0.9
L43	↑ 9.8%	0.3%	41	99.3	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,124,400	20.1%	2,772	10.6	2.0
STB	2,602,500	11.8%	1,920	15.5	1.8
SSI	2,206,000	16.5%	2,834	19.9	3.2
HDB	1,544,900	20.5%	3,303	10.6	2.0
UEVFN	1,264,200	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	279,500	0.0%	-	-	1.2
KLF	145,400	0.0%	4	1,094.8	0.4
BII	23,600	2.8%	265	32.9	0.8
ONE	18,000	6.9%	841	6.5	0.4
APS	10,000	23.9%	2,299	5.0	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,288	4.4%	1,727	66.3	2.7
VCB	366,437	20.6%	5,532	17.9	3.5
VHM	364,807	36.6%	10,089	11.0	3.7
HPG	211,346	39.5%	5,614	8.4	2.9
VNM	182,035	31.9%	5,109	17.0	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	73,325	34.1%	6,585	31.8	12.8
SHB	52,953	15.4%	2,007	13.7	2.0
VND	21,409	34.3%	6,458	7.7	4.4
VCS	19,408	42.1%	10,726	11.3	4.6
BAB	16,508	7.8%	931	25.0	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.71	22.7%	3,598	11.0	2.3
CTS	2.52	19.5%	2,677	8.3	1.5
DAH	2.27	-7.9%	(790)	-	1.1
FIT	2.26	1.5%	245	61.1	0.9
VDS	2.12	29.6%	3,222	7.7	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.70	-11.2%	(1,049)	-	1.6
VIG	2.45	-1.8%	(103)	-	0.7
WSS	2.16	-0.5%	(45)	-	0.8
SHB	2.06	15.4%	2,007	13.7	2.0
HBS	2.00	0.9%	108	66.6	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
